TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/DS-PT
Ngày: 26 – 3 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 398/2020/TLPT-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 194/2020/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Liêu Hoàng T, sinh năm 1965 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 63A, đường Lưu Hữu P, khóm T, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường K, sinh năm 1975 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Ngọc Đ *(vắng mặt);*

Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Hồ Thu H, sinh năm 1968 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 63A, đường Lưu Hữu P, khóm T, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Minh T.

Địa chỉ: Số 52, ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Đại diện theo pháp luật: Ông Liêu Hoàng T – Chức vụ: Giám đốc *(vắng mặt)*.

4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ, tỉnh Cà Mau *(xin vắng mặt).*

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Trường K – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trong sản xuất kinh doanh, nên từ năm 2011 giữa ông Liêu Hoàng T và ông Nguyễn Trường K có vay mượn tài sản với nhau. Trong quá trình vay mượn tài sản, ngày 02/6/2012 vợ chồng ông Nguyễn Trường K, bà Trịnh Ngọc Đ có thế chấp quyền sử dụng đất để làm tài sản đảm bảo cho ông Liêu Hoàng T đại diện cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Minh T (gọi tắt là Công ty M) vay dùm số tiền 580.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ. Đến ngày 20/11/2015, ông Liêu Hoàng T và ông Nguyễn Trường K có gặp mặt đối chiếu nợ với nhau. Ông Nguyễn Trường K đã lập biên nhận, thừa nhận còn nợ ông Liêu Hoàng T tổng số nợ vốn, nợ lãi 913.000.000 đồng và thỏa thuận thanh toán nợ vào đầu tháng 01/2016. Do ông Nguyễn Trường K không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông Liêu Hoàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trường K trả cho ông số tiền 913.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Theo ông Liêu Hoàng T, số nợ mà Công ty M vay dùm cho ông Nguyễn Trường K 580.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ thì tài sản là Quyền sử dụng đất mà ông Nguyễn Trường K, bà Trịnh Ngọc Đ dùng thế chấp đã có tranh chấp và Tòa án đã tuyên hủy (bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật), nên số nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp thuộc trách nhiệm trả nợ riêng của Công ty M, không còn liên quan đến số nợ mà ông Nguyễn Trường K đã nhận nợ. Nên ông yêu cầu ông Nguyễn Trường K trả cho ông số tiền 913.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Trường K cho rằng: Ông chỉ vay của ông Liêu Hoàng T số tiền 120.000.000 đồng vào năm 2011. Đến năm 2012 vợ chồng ông thế chấp tài sản bảo lãnh cho ông Liêu Hoàng T vay số tiền 580.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ, sau khi nhận tiền ông Liêu Hoàng T chỉ giao lại cho ông 40.000.000 đồng. Nên tổng số nợ mà ông nợ ông Liêu Hoàng T là 160.000.000 đồng. Ông Liêu Hoàng T yêu cầu ông trả số tiền 913.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là ông không chấp nhận.

Bà Hồ Thu H thống nhất ý kiến của ông Liêu Hoàng T; bà Trịnh Ngọc Đ không có ý kiến. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ xác định số nợ vay 580.000.000 đồng thuộc trách nhiệm thanh toán nợ của Công ty M và hiện nay không có tranh chấp nên Ngân hàng không yêu cầu. Còn tài sản thế chấp do vợ chồng ông Nguyễn Trường K, bà Trịnh Ngọc Đ bảo lãnh đã bị Tòa án tuyên hủy Ngân hàng cũng chấp nhận, không có ý kiến.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 194/2020/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Hoàng T. Buộc ông Nguyễn Trường K trả cho ông Liêu Hoàng T tổng số tiền 1.261.583.400 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi mốt triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2020, bị đơn ông Nguyễn Trường K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng việc xét xử sơ thẩm không khách quan vì số tiền ông nợ ông Liêu Hoàng T chỉ có 160.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Trường K. Sửa bản án sơ thẩm số: 194/2020/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau để buộc bà Trịnh Ngọc Đ cùng chịu trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Trường K trả nợ cho ông Liêu Hoàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trường K trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật: Ông Liêu Hoàng T kiện ông Nguyễn Trường K đòi lại tiền vay và lãi suất, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự để giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung, nguyên đơn ông Liêu Hoàng T cho rằng ông Nguyễn Trường K vay của ông số tiền 913.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 20/11/2015 không bao gồm khoản nợ vốn vay 580.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ và do ông Nguyễn Trường K không nộp lãi, nên mới khởi kiện yêu cầu trả 913.000.000 đồng vốn vay và lãi suất chậm trả. Còn ông Nguyễn Trường K cho rằng chỉ có vay của ông Liêu Hoàng T 160.000.000 đồng, trong đó có 40.000.000 đồng của số tiền vay 580.000.000 đồng tại Ngân hàng.

Bản án sơ thẩm số: 194/2020/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xác định rõ *"Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2020 ông Liêu Hoàng T khai nhận: Số tiền 913.000.000 đồng này là do giữa ông Liêu Hoàng T và ông Nguyễn Trường K chốt nợ lại với nhau bao gồm khoản nợ ông Nguyễn Trường K mượn của ông trước đó và nợ lãi, vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đ do ông Liêu Hoàng T đại diện theo pháp luật của Công ty M đứng ra ký hợp đồng vay tín dụng vào năm 2012 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ để vay số tiền 580.000.000 đồng và ông Nguyễn Trường K, bà Nguyễn Ngọc Điệp đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất số AN295066 do UBND huyện Đ cấp ngày*

29/9/2008 do ông Nguyễn Trường K đứng tên quyền sử dụng để thế chấp đảm bảo cho hợp đồng vay này". Từ chứng cứ này có cơ sở để xác định số tiền 913.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 20/11/2015 bao gồm các khoản nợ vay trước đó cùng với khoản nợ vốn vay, lãi suất của số tiền vay 580.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ.

Ông Nguyễn Trường K cho rằng ông chỉ nợ số tiền vốn vay của ông Liêu Hoàng T chỉ có 160.000.000 đồng, trong đó có 40.000.000 đồng trong số tiền mà vợ chồng ông dùng quyền sử dụng đất bảo lãnh cho ông Liêu Hoàng T vay 580.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ. Nhưng ông Nguyễn Trường K không chứng minh được việc ông chỉ nợ tiền vay của ông Liêu Hoàng T là 160.000.000 đồng; không chứng minh được số tiền vay ở Ngân hàng ông chỉ nhận 40.000.000 đồng và điều cơ bản là ông không lý giải được, không chứng minh được vì sao ông lập biên nhận nợ vào ngày 20/11/2015 cho ông Liêu Hoàng T với nội dung ông thừa nhận nợ ông Liêu Hoàng T số tiền vốn vay 913.000.000 đồng và hẹn thanh toán vào đầu tháng 01 năm 2016. Do vậy, lời khai của ông Nguyễn Trường K không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN295066 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 29/9/2008 cho ông Nguyễn Trường K đứng tên quyền sử dụng, phần đất có diện tích 40.372,0 m^2 thửa số 348, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại ấp Tân Long, xã Tân Tiến, huyện Đ, tỉnh Cà Mau mà ông Nguyễn Trường K, bà Trịnh Ngọc Đ dùng để thế chấp bảo đảm cho hợp đồng vay số tiền 580.000.000 đồng được ký giữa Công ty M với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ đã bị tuyên hủy bằng một bản án có hiệu lực pháp luật *(Bản án số: 02/2020/HC-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)* nên việc thế chấp này không còn giá trị pháp lý. Ông Liêu Hoàng T là đại diện hợp pháp của Công ty M cùng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ thống nhất xác định *"Hợp đồng vay vốn số tiền 580.000.000 đồng được ký giữa Công ty M với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ vào năm 2012 là thuộc trách nhiệm thanh toán nợ của Công ty M đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ, không còn liên quan đến trách nhiệm thanh toán nợ của ông Nguyễn Trường K, bà Trịnh Ngọc Đ".*

Từ những căn cứ trên, cấp sơ thẩm xác định số tiền ông Nguyễn Trường K nợ ông Liêu Hoàng T là 913.000.000 đồng theo biên nhận nợ do ông Nguyễn Trường K lập ngày 20/11/2015 là có căn cứ.

Về lãi suất đối với số tiền chậm trả, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nội dung biên nhận nợ ngày 20/11/2015 và áp dụng khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự để buộc ông Nguyễn Trường K chịu trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả cho ông Liêu Hoàng T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 194/2020/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

[4] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường K là có căn cứ chấp nhận. Riêng về việc buộc bà Trịnh Ngọc Đ chịu trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Trường K để trả nợ cho ông Liêu Hoàng T, xét thấy nguyên đơn ông Liêu Hoàng T chỉ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trường K trả nợ, không yêu cầu bà Trịnh Ngọc Đ trả nợ cùng ông Nguyễn Trường K. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Trường K trả nợ và không buộc trách nhiệm liên đới đối với bà Trịnh Ngọc Đ, ông Liêu Hoàng T thống nhất và không kháng cáo. Do vậy, không có cơ sở để buộc trách nhiệm liên đới đối với bà Trịnh Ngọc Đ trong việc trả nợ cho ông Liêu Hoàng T.

[5] Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Trường K phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Trường K. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 194/2020/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Hoàng T. Buộc ông Nguyễn Trường K trả cho ông Liêu Hoàng T tổng số tiền vốn và lãi là 1.261.583.400 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi mốt triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Trường K phải chịu án phí 49.847.000 đồng. Ông Liêu Hoàng T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 19.695.000 đồng theo biên lai số 0001511, ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

- Án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Trường K phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp xong tại biên lai số 0000265 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C nay chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đặng Minh Trung	**Đinh Cẩm Đào**	**Nguyễn Thế Phương**